

Số: /TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025); Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (sau đây viết tắt là Nghị định số 185/2026/NĐ-CP); Văn bản số 421/HĐND ngày 08/6/2026 của Thường trực HĐND tỉnh về việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh;

Xét báo cáo, đề nghị của Sở Nội vụ tại Văn bản số 36/TTr-SNV ngày 14/6/2026 (sau khi có ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 291/BC-STP ngày 14/6/2026); thực hiện Kết luận số 87-KL/TU ngày 15/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị lần thứ 30 và Văn bản số 553-CV/TU, ngày 17/6/2026 của Tỉnh ủy về chủ trương ban hành Nghị quyết quy định mức phụ cấp việc kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; trên cơ sở biểu quyết thống nhất của Thành viên UBND tỉnh và Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (qua Phiếu biểu quyết), UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

#### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định:

“2. Căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách nhà nước khoán cho mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại khoản 1 Điều này; khả năng cân đối của ngân sách địa phương; quy định của pháp luật có liên quan và đặc thù của các thôn, tổ dân phố trên địa bàn, **UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quy định cụ thể** những nội dung sau:

a) **Mức phụ cấp** của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

b) **Việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm** chức danh người hoạt động không chuyên trách, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

c) **Số lượng, chức danh và mức hỗ trợ** đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố”.

- Tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định hiệu lực thi hành như sau:

“Bãi bỏ các quy định liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố”.

## 2. Cơ sở thực tiễn

Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đã đóng vai trò quan trọng trong việc triển khai chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân; tham gia thực hiện các nhiệm vụ về quản lý dân cư, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, bảo đảm an ninh trật tự, hòa giải ở cơ sở, công tác dân vận, các phong trào thi đua yêu nước và các nhiệm vụ chính trị khác tại địa bàn dân cư.

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, hiện nay, UBND các xã, phường đang khẩn trương xây dựng Đề án sáp nhập thôn, tổ dân phố. Theo Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (ban hành kèm theo Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh), toàn tỉnh có 1.901 thôn, tổ dân phố, dự kiến sắp xếp còn 827 thôn, tổ dân phố, giảm 1.074 thôn, tổ dân phố. Việc sắp xếp thôn, tổ dân phố nhằm tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; tuy nhiên, việc sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố sẽ làm tăng quy mô dân số, diện tích tự nhiên và phạm vi quản lý của các đơn vị, dẫn đến khối lượng công việc, áp lực thực hiện nhiệm vụ đối với đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố ngày càng tăng.

Hiện nay, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh đang thực hiện theo Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND; tuy nhiên, nếu áp dụng mức này sẽ không phù hợp với điều kiện thực tế, quy mô địa

bàn, khối lượng công việc và yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Mặt khác, qua báo cáo của các xã, phường, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có nguyện vọng nghỉ công tác khi thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố nhiều<sup>1</sup>, do đó, việc quy định mức phụ cấp và mức hỗ trợ phù hợp để khuyến khích, vận động đội ngũ này ở lại làm việc là cần thiết.

Từ những phân tích về căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn như đã nêu trên, việc xây dựng và ban hành mức phụ cấp và việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh để triển khai Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và bãi bỏ một số điều tại Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND là cần thiết. Đây cũng là một trong những giải pháp tạo động lực, khuyến khích người hoạt động không chuyên trách và các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố yên tâm công tác, nâng cao trách nhiệm, chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích ban hành dự thảo Nghị quyết**

**1.1.** Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết nhằm tiếp tục kịp thời cụ thể hóa quy định của Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và các văn bản pháp luật chuyên ngành quy định các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

**1.2.** Xây dựng chính sách nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động và ổn định đời sống cho đội ngũ hoạt động không chuyên trách ở ở thôn, tổ dân phố và các chức danh tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố; góp phần đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

**2.1.** Việc xây dựng dự thảo và ban hành Nghị quyết cần đảm bảo đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo đúng chức năng, thẩm quyền và phạm vi triển khai thực hiện Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

**2.2.** Cơ chế, chính sách được xây dựng phải căn cứ vào cơ sở pháp lý và tình hình thực tiễn của tỉnh.

**2.3.** Nội dung chính sách phải phù hợp với mục tiêu, yêu cầu và nguyên tắc trong sử dụng và quản lý tài chính - ngân sách, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phòng chống lãng phí, tiêu cực. Xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong xây dựng chính sách và trong tổ chức triển khai thực hiện.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Xin chủ trương xây dựng dự thảo Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn**

**1.1.** Căn cứ khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, để đảm bảo kịp thời tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Nghị

<sup>1</sup> Qua rà soát có hơn 2.500 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có nguyện vọng nghỉ công tác khi thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố.

quyết tại kỳ họp chuyên đề, Sở Nội vụ đã ban hành Tờ trình số 34/TTr-SNV ngày 04/6/2026 báo cáo, đề xuất UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh mức phụ cấp và việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo trình tự, thủ tục rút gọn.

**1.2.** Trên cơ sở Tờ trình của Sở Nội vụ, UBND tỉnh đã ban hành Tờ trình số 351/TTr-UBND ngày 05/6/2026 trình Thường trực HĐND tỉnh về đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức phụ cấp và việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo trình tự, thủ tục rút gọn.

**1.3.** Ngày 08/6/2026, Thường trực HĐND tỉnh có Văn bản số 421/HĐND về việc thống nhất áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh.

## **2. Lấy ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết**

- Ngày 30/5/2026, Sở Nội vụ ban hành văn bản số 3146/SNV-CCVC gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các xã, phường để rà soát và đề xuất mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; đề xuất chức danh và mức hỗ trợ đối với chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ xây dựng dự thảo Nghị quyết định quy định mức phụ cấp và việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Ngày 10/6/2026, Sở Nội vụ đã tổ chức cuộc họp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để thống nhất một số nội dung về dự thảo Nghị quyết (Giấy mời số 78/GM-SNV ngày 09/6/2026), thành phần gồm: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các Sở: Tài chính, Tư pháp, Y tế.

Sau cuộc họp, Sở Nội vụ đã tiếp thu, hoàn thiện lại dự thảo Nghị quyết.

- Ngày 11/6/2026, Sở Nội vụ tiếp tục ban hành Văn bản số 3424/SNV-CCVC gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết.

- Trên cơ sở góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ hoàn thiện lại dự thảo Nghị quyết và ban hành Văn bản số 3467/SNV-CCVC ngày 12/6/2026 gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định theo quy định.

- Ngày 14/6/2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số 291/BC-STP thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số

lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ hoàn thiện lại dự thảo Nghị quyết trình UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT**

### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### ***1.1. Phạm vi điều chỉnh***

Nghị quyết mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

#### ***1.2. Đối tượng áp dụng***

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- Chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

### **2. Bố cục dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết gồm 09 Điều và bãi bỏ các quy định liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố tại Điều 1; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 2; Điều 3; Điều 4; khoản 1 Điều 5; Điều 6; Điều 7 Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng và mức phụ cấp kiêm nhiệm của một số chức danh khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

### **3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

***3.1. Mức phụ cấp hàng tháng của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố cụ thể như sau:***

Ngoài mức khoán quỹ phụ cấp của Trung ương, tỉnh hỗ trợ thêm mức khoán hệ số 1,0 lần mức lương cơ sở/thôn, tổ dân phố, dự kiến mức phụ cấp cụ thể của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (đã bao gồm hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội), như sau:

- Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới (viết tắt là thôn, tổ dân phố loại 1): Bí thư

Chi bộ hưởng hệ số 3,5 mức lương cơ sở/tháng; Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố hưởng hệ số 3,5 mức lương cơ sở/tháng; Trưởng ban công tác mặt trận hưởng hệ số 2,0 mức lương cơ sở/tháng<sup>2</sup>;

- Đối với thôn, tổ dân phố còn lại (viết tắt với thôn, tổ dân phố loại 2): Bí thư Chi bộ hưởng hệ số 2,9 mức lương cơ sở/tháng; Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố hưởng hệ số 2,9 mức lương cơ sở/tháng; Trưởng ban công tác mặt trận hưởng hệ số 1,7 mức lương cơ sở/tháng<sup>3</sup>;

Lý do: Với mức tăng như trên tỉ lệ % giữa mức phụ cấp của Trưởng ban công tác mặt trận ở thôn, tổ dân phố so với mức phụ cấp của chức danh Bí thư chi bộ, Trưởng thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố loại 1 là 57,14%; ở thôn, tổ dân phố loại 2 là 58,68%. Chênh lệch mức phụ cấp giữa thôn, tổ dân phố loại 1 và thôn, tổ dân phố loại 2 ở dự thảo Nghị quyết mới bằng chênh lệch mức phụ cấp giữa thôn, tổ dân phố loại 1 và và thôn, tổ dân phố loại 2 tại Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND<sup>4</sup>.

Việc bổ sung ngân sách tỉnh để hỗ trợ cho các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nhằm hỗ trợ, khuyến khích đội ngũ này đảm bảo thu nhập ổn định, yên tâm công tác. Mặt khác, mức phụ cấp trên cũng tương xứng với nhiệm vụ của từng chức danh và đảm bảo tính tương quan giữa đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và công chức cấp xã<sup>5</sup> (bậc 1).

Với phương án này, ngân sách tỉnh phải bổ sung 25,1 tỉ đồng ngoài nguồn khoán quỹ phụ cấp của Trung ương.

### ***3.2. Mức phụ cấp đối với các chức danh được quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố***

Hiện nay, ngoài Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, còn một số chức danh thực hiện công việc ở thôn, tổ dân phố theo các quy định của pháp luật chuyên ngành. Tại Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND đã quy định mức phụ cấp cho các chức danh này, để đảm bảo đúng theo các quy định, tại dự thảo Nghị quyết vẫn giữ nguyên các chức danh này, tuy nhiên có sự thay đổi về mức phụ cấp, cụ thể như sau:

- Mức phụ cấp của chức danh Thôn đội trưởng:

+ Thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới: Bằng 0,70 lần mức lương cơ sở/người/tháng và hưởng chế độ phụ cấp chức vụ chỉ huy dân quân tự vệ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của

<sup>2</sup> Mức lương thực lĩnh (sau khi khấu trừ 25% mức phụ cấp tham gia đóng BHXH): Bí thư Chi bộ: 6.641.250 đồng/tháng; Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố: 6.641.250 đồng/tháng; Trưởng ban công tác mặt trận: 3.795.000 đồng/tháng.

<sup>3</sup> Mức lương thực lĩnh (sau khi khấu trừ 25% mức phụ cấp tham gia đóng BHXH): Bí thư Chi bộ: 5.503.000 đồng/tháng; Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố: 5.503.000 đồng/tháng; Trưởng ban công tác mặt trận: 3.226.000 đồng/tháng.

<sup>4</sup> Chênh lệch giữa thôn tổ dân phố loại 1 và thôn, tổ dân phố loại 2 của Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND và dự thảo Nghị quyết là: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố: 0,6 lần mức lương cơ sở; Trưởng ban công tác mặt trận: 0,3 lần mức lương cơ sở.

<sup>5</sup> Mức lương thực lĩnh (sau khi khấu trừ 9,5% mức lương tham gia đóng BHXH): 5.357.781.000 đồng.

Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP;

+ Thôn, tổ dân phố còn lại: Bằng 0,55 lần mức lương cơ sở/người/tháng và hưởng chế độ phụ cấp chức vụ chỉ huy dân quân tự vệ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 7 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP.

Lý do: các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố khác đều chia mức phụ cấp hoặc mức hỗ trợ theo 02 loại thôn, tổ dân phố (loại 1: Thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới; loại 2: Thôn, tổ dân phố còn lại). Vì vậy, đối với chức danh Thôn đội trưởng đề xuất chia làm 02 mức phụ cấp để đảm bảo phù hợp với cách chia phụ cấp của các chức danh khác.

Mặt khác, căn cứ nguồn ngân sách của tỉnh đề xuất mức phụ cấp 0,7 lần mức lương cơ sở đối với chức danh Thôn đội trưởng tại các thôn, tổ dân phố loại 1 bằng mức hỗ trợ của chức danh nhân viên y tế thôn, tổ dân phố ở thôn, tổ dân phố nhóm 1; đề xuất mức phụ cấp 0,55 lần mức lương cơ sở đối với chức danh Thôn đội trưởng tại các thôn, tổ dân phố loại 2 để đảm bảo tính tương quan với chức danh Tổ trưởng tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định tại Nghị quyết số 129/2024/NQ-HĐND (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 160/2025/NQ-HĐND).

- Số lượng, mức hỗ trợ chức danh nhân viên y tế thôn, tổ dân phố:

+ Về số lượng: bố trí 01 nhân viên y tế thôn, tổ dân phố/thôn, tổ dân phố.

+ Về mức hỗ trợ: nhân viên y tế thôn, tổ dân phố được hưởng mức phụ cấp bằng 0,7 lần mức lương cơ sở/tháng tại các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, các thôn, bản tại các xã vùng khó khăn theo quy định của Chính phủ, các tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên và 0,5 lần mức lương cơ sở/tháng tại thôn, tổ dân phố còn lại. Mức phụ cấp này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 192/2026/NĐ-CP<sup>6</sup>.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh không có cô đỡ thôn, bản do đó tại dự thảo Nghị quyết không quy định chức danh này<sup>7</sup>.

### **3.3. Chức danh và mức hỗ trợ hàng tháng đối với các chức tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố**

- Giữ nguyên 05 chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố đã được quy định tại Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND tỉnh, bao gồm: chức danh tham

<sup>6</sup> Nghị định số 192/2026/NĐ-CP ngày 30/5/2026 của Chính phủ quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản.

<sup>7</sup> Thông tin do Sở Y tế cung cấp.

gia hoạt động ở Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, chức danh tham gia hoạt động ở Chi hội Phụ nữ, chức danh tham gia hoạt động ở Chi hội Nông dân, chức danh tham gia hoạt động ở Chi hội Cựu chiến binh, chức danh tham gia hoạt động ở các Tổ chức xã hội và các nhiệm vụ khác<sup>8</sup>.

Về mức phụ cấp của các chức danh nói trên tăng đều mức hỗ trợ 0,3 lần mức lương cơ sở cho từng chức danh, nhằm đảm bảo phù hợp với quy mô của thôn, tổ dân phố mới, đồng thời, động viên, khuyến khích đội ngũ này tiếp tục hỗ trợ tích cực các hoạt động của thôn, tổ dân phố, cụ thể:

+ Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới: mức hỗ trợ 0,8 lần mức lương cơ sở/tháng cho 01 chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố<sup>9</sup>.

+ Đối với thôn, tổ dân phố còn lại: mức hỗ trợ 0,7 lần mức lương cơ sở/tháng cho 01 chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố<sup>10</sup>.

Việc không quy định các chức danh cụ thể (ví dụ như: Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng Hội liên hiệp phụ nữ, ...) nhằm tạo điều kiện cho các địa phương tùy tình hình thực tiễn của từng thôn, tổ dân phố để bố trí số lượng người tham gia thực hiện các nhiệm vụ theo từng chức danh, đảm bảo khi tham gia chức danh hoạt động ở thôn, tổ dân phố đều được hưởng hỗ trợ.

- Điều chỉnh “*chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động công tác đảng*” theo Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND thành “*chức danh tham gia hoạt động hỗ trợ Bí thư Chi bộ và Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố*” đồng thời tăng mức phụ cấp của chức danh này, lý do: sau khi sắp xếp thôn, tổ dân phố sẽ tăng về quy mô dân số và diện tích, trách nhiệm triển khai các hoạt động về chính quyền sẽ tăng lên; mặt khác, chức danh Bí thư chi bộ và Trưởng ban công tác mặt trận theo quy định hiện tại đã có bộ phận các chức danh khác hỗ trợ công việc, riêng chức danh Trưởng thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố chưa có chức danh hỗ trợ. Do đó, cần điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với yêu cầu công việc ở thôn, tổ dân phố trong tình hình mới.

Về mức hỗ trợ: quy định mức hỗ trợ 1,0 lần mức lương cơ sở/tháng và 0,9 lần mức lương cơ sở/tháng theo từng loại thôn, tổ dân phố. Chức danh này tham gia hỗ trợ hoạt động của cả Bí thư chi bộ và Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố do đó cần nâng mức phụ cấp cao hơn so với các chức danh khác để đảm bảo tương xứng với khối lượng và tính chất công việc.

- Tổng số người làm việc của 06 chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố nói trên (chức danh tham gia hoạt động hỗ trợ Bí thư chi bộ và Trưởng

<sup>8</sup> Đối với chức danh tham gia hoạt động ở các Tổ chức xã hội và các nhiệm vụ khác đã bao gồm: Hội người cao tuổi, Hội chức thập đồ,...và các nhiệm vụ khác do đơn vị xác định tùy theo tình hình thực tiễn của địa phương.

<sup>9</sup> Tại Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND: mức hỗ trợ 0,5 lần mức lương cơ sở/tháng cho 01 chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

<sup>10</sup> Tại Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND: mức hỗ trợ 0,4 lần mức lương cơ sở/tháng cho 01 chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

thôn/Tổ trưởng tổ dân phố; chức danh tham gia hoạt động ở Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; chức danh tham gia hoạt động ở Chi hội Phụ nữ; chức danh tham gia hoạt động ở Chi hội Nông dân; chức danh tham gia hoạt động ở Chi hội Cựu chiến binh; chức danh tham gia hoạt động ở các Tổ chức xã hội và các nhiệm vụ khác) không quá 12 người/thôn, tổ dân phố.

Lý do: qua rà soát tại các địa phương, mỗi thôn, tổ dân phố thực hiện bố trí số lượng người tham gia hoạt động ở chức danh này không giống nhau: cùng 01 chức danh nhưng có thôn bố trí 01 người, có thôn bố trí 02 người,...do đó, đề xuất Nghị quyết chỉ quy định tổng số lượng người tham gia hoạt động chung không quy định số lượng người tham gia ở từng chức danh cụ thể nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương linh hoạt trong việc bố trí số lượng người tham gia hoạt động ở các chức danh phù hợp thực tiễn.

- Bổ sung chức danh tham gia hoạt động ở Tổ liên gia: qua khảo sát ở các xã, phường, về cơ bản các địa phương có đề xuất mức hỗ trợ đối với Tổ trưởng tổ liên gia, do đây là lực lượng quan trọng, kết nối giữa đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và Nhân dân, để truyền tải các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; đồng thời là nòng cốt trong các phong trào đảm bảo an ninh trật tự, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh ở thôn, tổ dân phố. Từ trước đến nay, đội ngũ này hoạt động theo tinh thần tự nguyện, ngân sách tỉnh không có quy định mức hỗ trợ hàng tháng. Do đó, việc bổ sung chức danh và hỗ trợ mức phụ cấp đối với chức danh tham gia hoạt động ở Tổ liên gia, nhằm khuyến khích, động viên đội ngũ này trong quá trình hoạt động.

Căn cứ thực tiễn của địa phương, UBND cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thành lập Tổ liên gia đảm bảo quy mô phù hợp, theo hướng giảm đầu mỗi số lượng Tổ, tạo thuận lợi trong việc theo dõi, nắm bắt tình hình trên địa bàn và trên cơ sở cân đối nguồn tài chính được khoán theo quy định.

Về mức hỗ trợ: quy định mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ của chức danh tham gia hoạt động hỗ trợ Bí thư Chi bộ và Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố, tương đương mức hệ số 1,0 lần mức lương cơ sở/tháng và 0,9 lần mức lương cơ sở/tháng theo từng loại thôn, tổ dân phố. Mức hỗ trợ này sẽ được khoán theo từng thôn, tổ dân phố và chia đều cho số người tham gia chức danh Tổ liên gia của thôn, tổ dân phố đó. Đồng thời, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND các xã, phường căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thành lập Tổ liên gia đảm bảo quy mô phù hợp, theo hướng giảm đầu mỗi số lượng Tổ, tạo thuận lợi trong việc theo dõi, nắm bắt tình hình trên địa bàn và trên cơ sở cân đối nguồn tài chính được khoán theo quy định, nhằm nâng cao mức hỗ trợ đối với chức danh tham gia hoạt động ở tổ liên gia.

### ***3.4. Về việc kiêm nhiệm và hưởng phụ cấp kiêm nhiệm***

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ

dân phố và được hưởng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm. Một người chỉ được kiêm nhiệm tối đa 02 chức danh và bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các vị trí được giao.

- Việc bố trí kiêm nhiệm và chi trả phụ cấp kiêm nhiệm phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng chức danh, phù hợp yêu cầu nhiệm vụ, đúng nguồn kinh phí và không vượt quá phạm vi chế độ, chính sách quy định tại Nghị quyết này, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Việc quy định như trên để nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong quá trình sắp xếp, bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

### **3.5. Về nguồn kinh phí để thực hiện**

Được bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương.

**3.6.** Bãi bỏ các quy định liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố tại Điều 1; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 2; Điều 3; Điều 4; khoản 1 Điều 5; Điều 6; Điều 7 Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng và mức phụ cấp kiêm nhiệm của một số chức danh khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Lý do: từ ngày 31/5/2026, đã chấm dứt hoạt động của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, do đó các điều khoản quy định về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tại Nghị quyết số 111/2023/NQ-CP không còn phù hợp. Về các điều khoản quy định về người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đã được quy định mới tại dự thảo Nghị quyết này. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, trong đó yêu cầu UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh quy định cụ thể những nội dung sau: “... quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã”; hiện nay, quy định này chưa được bãi bỏ. Do đó, đề nghị vẫn giữ nguyên điều khoản này tại Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND.

### **3.7. Về hiệu lực thi hành Nghị quyết**

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành; tuy nhiên, đối với điều khoản quy định mức phụ cấp của chức danh nhân viên y tế thôn, tổ dân phố sẽ có hiệu lực kể từ ngày 15/7/2026, lý do: Nghị định số 192/2026/NĐ-CP có hiệu lực kể từ ngày 15/7/2026.

## **V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)**

1. Tại Điều 3 và Điều 5 dự thảo Nghị quyết bỏ cụm từ “*hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn*”: do trên địa bàn tỉnh hiện nay không có thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn.

2. Bổ sung quy định về số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố tại Điều 4 để đảm bảo thực hiện đúng theo quy định tại khoản 3<sup>11</sup> Điều 7 Nghị định số 192/2026/NĐ-CP. Đồng thời bỏ cụm từ “cô đỡ thôn, bản” vì hiện nay trên địa bàn tỉnh không còn bố trí cô đỡ thôn, bản.

3. Tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết:

- Điều chỉnh tên chức danh tại mục 1 khoản 1 Điều 5 dự thảo từ “*chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động công tác đảng*” theo Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND thành “*chức danh tham gia hoạt động hỗ trợ Bí thư Chi bộ và Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố*”. Đồng thời tăng mức hỗ trợ cho chức danh này từ mức 0,8 lần mức lương cơ sở/tháng lên 1,0 lần mức lương cơ sở/tháng đối với thôn, tổ dân phố loại 1; chức danh này từ mức 0,7 lần mức lương cơ sở/tháng lên 0,9 lần mức lương cơ sở/tháng đối với thôn, tổ dân phố loại 2, nhằm đảm bảo tương xứng với khối lượng và tính chất công việc.

4. Tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết: bỏ khoản 1 Điều 6 so với dự thảo Nghị quyết gửi thẩm định, để đảm bảo việc bố trí đầy đủ 03 người thực hiện 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, nhằm đáp ứng yêu cầu công việc ở thôn, tổ dân phố trong tình hình mới.

## **VI. DỰ KIẾN NGUỒN KINH PHÍ BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA**

### **1. Dự kiến nguồn kinh phí**

#### **1.1. Tổng kinh phí dự kiến chi trả**

**Tổng mức kinh phí dự kiến: 358.967.532.000 đồng/năm, trong đó:**

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: 194.911.200.000 đồng/năm, trong đó: 169.803.480.000 đồng - từ nguồn ngân sách của trung ương; 25.107.720.000 đồng - từ ngân sách tỉnh.

- Đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố: **164.056.332.000 đồng/năm** - từ nguồn ngân sách tỉnh.

#### **1.2. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách được bố trí từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan.

### **2. Thời gian trình thông qua**

Thời gian dự kiến trình thông qua dự thảo Nghị quyết vào kỳ họp chuyên đề tháng 6 năm 2026 của HĐND tỉnh, khóa XIX, nhiệm kỳ 2026-2031.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm và phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động

<sup>11</sup> Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu thực tế và khả năng ngân sách của địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp **xác định cụ thể số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản.**

không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Kèm theo các văn bản: Dự thảo Nghị quyết; văn bản thẩm định của Sở Tư pháp; bảng tổng hợp và giải trình tiếp thu ý kiến; các tài liệu khác có liên quan)*

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT&XT, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NC<sub>4</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Báu Hà**